

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà: Lê Thị Hoài

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Quốc Đẩu, bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

*- Thư ký phiên tòa:* ông Trần Hưng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* bà Trần Thị Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2022/TLST-HNGĐ về việc “ Yêu cầu ly hôn và nuôi con chung ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/QĐST- HNGĐ ngày 21/3/2022 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Hà Thị G - sinh năm 1983

Nơi ĐKNKTT: Khối 11, phường Cửa Nam, TP.Vinh, Nghệ An - có mặt

*- Bị đơn:* Anh Trần Ngọc Q - sinh năm 1974

Nơi ĐKNKTT: khối 11, phường Cửa Nam, TP.Vinh, Nghệ An - vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Chị Hà Thị G trình bày: chị và anh Trần Ngọc Q tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 08/5/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không phù hợp tính tình, quan điểm sống và theo chị G thì anh Quyền không chung thủy với chị nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân, chị G đưa cả 2 con về quê ngoại sống cho đến nay. Chị G xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng nên xin được ly hôn với anh Quyền.

Về con: vợ chồng có 2 con chung là Trần Thị Hà T, sinh ngày 30/3/2009 và Trần Thị Hà V, sinh ngày: 28/01/2013. Ly hôn chị G có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh Quyền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Ngọc Q vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản để anh Quyền biết tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa

xét xử nhưng anh Quyền không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án thực hiện các bước tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Thời hạn xét xử đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Bị đơn anh Quyền vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Toàn là đúng theo quy định.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định đây là vụ án ly hôn. Về tình cảm: chị G, anh Quyền lấy nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, do hai bên tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 08/5/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Quyền thiếu chung thủy với vợ nên tình cảm vợ chồng cũng ngày càng xa cách và sống ly thân từ đó đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị G và anh Quyền đã rất trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên cần xử cho chị G được ly hôn với anh Quyền.

Về con: Quá trình chung sống chị G, anh Quyền có vợ chồng có 2 con chung là Trần Thị Hà T, sinh ngày 30/03/2009 và Trần Thị Hà V, sinh ngày: 28/01/2013. Ly hôn chị G có nguyện vọng được nuôi con chung không yêu cầu anh Quyền cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại cả 2 con đang ở với mẹ, anh Quyền vắng mặt. Xét nguyện vọng của chị G là chính đáng nên giao con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Quyền do chị G không yêu cầu.

Về tài sản: chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản nên miễn xét.

Về án phí: buộc chị G phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện VKS, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về thủ tục tố tụng: đây là vụ án tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con, bị đơn là anh Trần Ngọc Q có hộ khẩu thường trú tại khối 11, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân Thành phố Vinh giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28 BLTTDS. Tòa án đã tổng đạt các văn bản thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Quyền theo đúng quy định và hợp lệ nhưng anh Quyền vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 điều 28, điều 147, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 BLTTDS để giải quyết vụ án.

2. Về nội dung vụ án:

- Về tình cảm: chị Hà Thị G và anh Trần Ngọc Q lấy nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 08/5/2008, hôn nhân tự nguyện và hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2019 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không phù hợp tính tình quan điểm sống nên đã sống ly thân cho đến nay. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp và phiên hòa giải nhiều lần nhưng anh Quyền vắng mặt và tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đến nay chị G, anh Quyền vẫn sống ly thân chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm không còn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G, anh Quyền đã rất trầm trọng, mâu thuẫn đã kéo dài, hôn nhân không có hạnh phúc nên cần xử cho chị Hà Thị G được ly hôn anh Trần Ngọc Q.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị G, anh Quyền có 2 con chung là Trần Thị Hà T, sinh ngày 30/03/2009 và Trần Thị Hà V, sinh ngày: 28/01/2013. Quá trình giải quyết vụ án chị G có nguyện vọng được nuôi cả 2 con chung không yêu cầu anh Quyền cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của chị G là chính đáng, từ khi vợ chồng sống ly thân cả hai con chung đều sống với chị G. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án thì cả 2 con con chung đều mong muốn được ở với mẹ. Anh Quyền vắng mặt không có ý kiến gì. Để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái cần giao cả 2 con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị G không yêu cầu anh Quyền cấp dưỡng nuôi con nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Quyền.

- Về quyền thăm nom, gặp gỡ và chăm sóc con chung sau khi ly hôn: anh Quyền có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc, gặp gỡ con chung chị G và người thân trong gia đình không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản: chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ các điều 56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điều 147, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

- Về quan hệ tình cảm: xử cho chị Hà Thị G được ly hôn anh Trần Ngọc Q.

- Về con chung: giao con chung là Trần Thị Hà T, sinh ngày 30/03/2009 và Trần Thị Hà V, sinh ngày: 28/01/2013 cho chị Hà Thị G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Quyền do chị G không yêu cầu.

Anh Quyền có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và gặp gỡ con chung, chị G và người thân trong gia đình không ai được ngăn cấm.

Về án phí: chị Hà Thị G phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ do đã nộp tạm ứng án phí tại

Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vinh theo biên lai nộp tiền số 0009811 ngày 07 tháng 01 năm 2022.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị G có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh Quyền vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

**Nơi gửi:**

- VKSNDTP.Vinh
- Các Đương sự
- Lưu HS
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND P Cửa Nam ( nơi ĐKKH)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Lê Thị Hoài***

